

Số: /BC-UBND

Nam Đàn, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

**Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
6 tháng đầu năm 2025; Nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2025**

A. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong 6 tháng đầu năm 2025, các cơ quan hành chính Nhà nước các ngành trên địa bàn xã đã tiếp công dân 84 lượt tiếp (của 3 xã Nam Hưng, Nghĩa Thái, Nam Thanh cũ), với 18 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh; số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, tranh chấp đất đai phát sinh trên địa bàn trong kỳ báo cáo là 31 đơn; số vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ 0 vụ việc, tăng 0 vụ việc so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: các cơ quan hành chính Nhà nước đã giải quyết được 29/31 đơn còn tồn đọng 02 đơn kiến nghị (của xã Nghĩa Thái và Nam Thanh) đang tiến hành giải quyết.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp công dân trong kỳ (của cả 3 xã): 84 lượt, số người được tiếp 20 người; số vụ việc 31 vụ việc (trong đó tiếp lần đầu 31 vụ việc, tiếp nhiều lần 0 vụ việc). Trong 6 tháng đầu năm không có vụ việc tiếp đông người tại phòng tiếp dân.

- Tổng số kỳ tiếp định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND xã (3 xã) 6 tháng đầu năm: 84 kỳ, trong đó, Chủ tịch UBND trực tiếp là 60 kỳ; ủy quyền Phó chủ tịch tiếp 24 kỳ(xã Nam Hưng). Trong đó:

+ Chủ tịch UBND xã tiếp 60 kỳ, với 18 lượt tiếp, 20 công dân được tiếp; (ủy quyền tiếp dân cho PCT 24 kỳ, 4 lượt tiếp, 4 công dân được tiếp xã Nam Hưng).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn.

a) Tổng số đơn: Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND xã đã tiếp nhận 31 đơn. (tăng 11 đơn so với cùng kỳ năm 2024)

- Số đơn đã xử lý: 29 đơn/tổng số đơn tiếp nhận: 31 đơn;

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 31 đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 31 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Khiếu nại: 0 đơn, 0 vụ việc;

+ Tố cáo: 0 đơn, 0 vụ việc;

+ Kiến nghị, phản ánh: 31 đơn, 31 vụ việc;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết.

+ Số đơn đã giải quyết 29 đơn, số vụ việc đã giải quyết 29 vụ việc;

+ Số đơn chưa giải quyết 2 đơn, số vụ việc chưa giải quyết 2 vụ việc.

c) Kết quả xử lý đơn

+ Thuộc thẩm quyền UBND xã giải quyết: 31 đơn, 31 vụ việc;

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Tổng số đơn: 31 đơn, số vụ việc: 31 vụ việc, trong đó: khiếu nại: 0 đơn, 0 vụ việc; tố cáo: 0 đơn, 0 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 31 đơn, 31 vụ việc. Đã giải quyết: 29 đơn /31 đơn phải giải quyết, tỷ lệ giải quyết đạt 93,54%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số đơn: 0 đơn, số vụ việc: 0 vụ việc. Số vụ việc đã giải quyết 0/0 vụ việc

b) Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số đơn: 0 đơn, số vụ việc: 0 vụ việc. Số vụ việc đã giải quyết 0/0 vụ việc tố cáo phải giải quyết; đạt tỷ lệ 0%.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh

- Tổng số đơn: 31 đơn, số vụ việc: 31 vụ việc.

- Kết quả giải quyết:

+ Số vụ việc phải giải quyết trong kỳ: 31 vụ việc.

+ Số vụ việc đã giải quyết trong kỳ: 29 vụ việc.

+ Số vụ việc chuyển sang kỳ sau: 02 vụ việc (Thuộc thẩm quyền UBND cấp xã giải quyết).

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, được cấp ủy chính quyền xã đặt lên hàng đầu trong kế hoạch hoạt động của xã, bố trí phòng tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC-PAKN đúng quy định;

- Hàng tuần, Chủ tịch UBND xã tổ chức tiếp dân định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần '01 kỳ/tuần', sau phiên tiếp công dân, Ban tiếp công dân xã đã tham mưu ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân định kỳ, trong đó giao trách nhiệm cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, xử lý kịp thời đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền, đồng thời hướng dẫn công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ về khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng tiếp công dân xã và các thành viên tham gia đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình, thảo luận và có nhiều ý kiến tham mưu cho Chủ

tịch UBND xã xử lý, hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh kịp thời, đúng quy định pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Chủ tịch UBND xã đã trực tiếp tiếp công dân định kỳ 84 kỳ với 18 lượt tiếp, 18 lượt công dân tham gia

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- UBND xã đã xây dựng quy chế tiếp công dân đúng quy định, công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư được chỉ đạo thực hiện thường xuyên;

- UBND xã đã ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện: Kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn xã; Kế hoạch về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Thành lập tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

- Cấp ủy đảng và chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo tại xã; thực hiện tốt nguyên tắc, trách nhiệm trong việc tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân đột xuất khi cần thiết.

- Cán bộ, công chức được phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân thực hiện đúng các quy định về tiếp công dân.

- Công tác phối hợp giữa UBND xã với các ban ngành, đoàn thể, các bộ phận liên quan về việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với vụ việc có liên quan được thực hiện tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn còn một số tồn tại và hạn chế đó là: Công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, nội dung chưa phong phú nên chưa thật sự thu hút, hấp dẫn người tham gia.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân đạt được: Sự đoàn kết thống nhất cao, tinh thần làm việc trách nhiệm, tận tụy của đội ngũ cán bộ, công chức. Chấp hành tốt quy chế tiếp công dân và các quy định khác của pháp luật về công tác tiếp dân giải quyết đơn thư của cán bộ tiếp dân.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Qua công tác nắm tình hình trên địa bàn, UBND xã dự báo trong thời gian sắp tới có thể xảy ra kiến nghị phản ánh liên quan đến một số lĩnh vực: Đất đai, Môi trường, Lâm nghiệp...

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND xã đã ban hành các văn bản để chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện, như: Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN thông qua các hình thức như: lồng ghép trong Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, các cuộc họp cơ quan, xóm, tổ dân phố, các buổi sinh hoạt đoàn thể; tổ chức nói chuyện đề.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quyết định của UBND xã về việc ban hành quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã tiến hành kiểm tra không có cán bộ, công chức, vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính Thông qua việc kiểm tra, đã góp phần chấn chỉnh ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần nâng cao đạo đức công vụ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính công vụ.

- Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 59/2019/NĐ-CP. Tuyên truyền về trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, địa phương trực tiếp quản lý.

- Thực hiện Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. UBND các xã đã tổ chức triển khai mẫu Bản kê khai theo phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến tất cả các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập của tổ chức, đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đúng theo quy định.

Kết quả số người phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 cả 3 xã 24 người thuộc diện kê khai tài sản.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài

sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo. Không có

a) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* chưa phát hiện được vụ việc tham nhũng nào qua công tác tự kiểm tra nội bộ.

b) *Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Không có.

c) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):* Không có.

D) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương:* không có.

e) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* Không có.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1.1 Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Tiếp công dân năm 2013;...và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

- Giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 95%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Đôn đốc các phòng, ban chuyên môn của xã trong việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị thuộc thẩm quyền theo quy định, tránh để tồn đọng kéo dài.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đến các cơ quan, đơn vị, và người dân trên địa bàn xã.

- UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan thực hiện bàn giao hồ sơ các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh chưa giải quyết xong về đơn vị hành chính mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.2 Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nhất là các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Cần chú trọng công tác tuyên truyền về PCTN gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Gắn công tác PCTN với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn PCTN với xây dựng và chỉnh đốn Đảng; chấn chỉnh, đấu tranh, loại bỏ tư tưởng lo ngại việc đẩy mạnh PCTN của một số cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng; quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước. Nhiệm vụ này phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ. Kiểm tra toàn diện công tác cán bộ, chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng, dư luận xã hội phản ánh, tố cáo; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đặc biệt, cần phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và báo chí trong đấu tranh PCTN.

- Phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ án liên quan đến tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Tập trung lực lượng, phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vụ việc phát sinh mới với nguyên tắc: "Tích cực, khẩn trương, làm rõ đến đâu xử lý đến đó", "Không có vùng cấm", "Không có ngoại lệ". Kiên quyết xử lý nghiêm những người bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc xử lý hành vi tham nhũng. Ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là "tham nhũng vặt" trong giải quyết công việc.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, quy tắc ứng xử, kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, công khai về tổ chức và hoạt động của cơ quan theo đúng quy định.

2. Giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của địa phương

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trọng tâm là: Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT- TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản hướng dẫn thực hiện; bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai thi hành các quy định mới về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, thanh tra phát hiện, xử lý tham nhũng tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn do mình quản lý nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc trao đổi, cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị;

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và các mặt công tác khác có liên quan đến quyền, lợi ích của người dân; lấy hiệu quả công tác này làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác.

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp ủy Đảng, các phòng, ban, ngành và các địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, nhất là giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; tiếp tục kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện việc

kê khai, tài sản thu nhập năm 2025 theo quy định của Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 134/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 59/2019/NĐ-Cp. Nghị định số 130/ \2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi có văn bản hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2026 trên địa bàn xã sau khi có Kế hoạch, văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2025 của UBND xã Nam Đàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Nghĩa Hùng

